

Số: 15 /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành trong năm 2020

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả rà soát

a) Công tác rà soát định kỳ năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 67 văn bản quy phạm pháp luật trong đó: Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành 39 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 28 Quyết định. Đã tiến hành rà soát 67/67 văn bản quy phạm pháp luật được ban hành (đạt tỷ lệ 100%). Kết quả rà soát cụ thể như sau:

- Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực: 64 văn bản. Trong đó: 37 Nghị quyết (có 02 Nghị quyết còn hiệu lực một phần) và 27 Quyết định.

- Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ: 03 văn bản (02 Nghị quyết; 01 Quyết định).

- Không có văn bản quy phạm pháp luật được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

(Chi tiết theo Danh mục đính kèm)

Qua kết quả rà soát do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ trì, tham mưu thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Quyết định công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, hết hiệu lực, danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ (đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật sau khi rà soát được xử lý hoàn thành).

b) Công tác rà soát thường xuyên

Các Sở, ngành Tỉnh đã chủ động rà soát thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát gồm các văn bản được ban hành có quy định liên quan đến văn bản được rà soát (theo khoản 1 Điều 142 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); tình hình phát triển kinh tế - xã hội thay đổi không còn phù hợp với văn bản được rà soát.

Trong năm 2020, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh đã kịp thời ban hành VBQPPL để điều chỉnh các vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và hệ thống VBQPPL cấp trên, gồm 05 VBQPPL¹ (trong đó có 04 Nghị quyết và 01 Quyết định, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật sau khi rà soát thường xuyên được xử lý hoàn thành).

c) Công tác rà soát VBQPPL theo chuyên đề, lĩnh vực

Trong năm 2020, tiến hành tự kiểm tra, rà soát các VBQPPL do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành thuộc các lĩnh vực như: Giá, tín ngưỡng, tôn giáo; các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền².

II. Một số đánh giá

1. Về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm rà soát

Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại địa phương luôn được quan tâm và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thiết thực trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước tại địa phương.

Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); nội dung các VBQPPL phù hợp với các quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên, cụ thể hóa được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước của địa phương và góp phần tạo điều kiện và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Về tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Hiện nay, địa phương chưa xây dựng riêng cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Tuy nhiên, việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại địa phương được

¹ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND Tỉnh về việc Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 307/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND Tỉnh về việc Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án vào Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 317/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm thuộc tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 260/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 313/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 và Nghị quyết số 253/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND Tỉnh về danh mục thu hồi đất năm 2020 trên bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

² Công văn số 380/STP-XD&KTVBQPPL ngày 25/3/2020 về việc rà soát, lập danh mục VBQPPL do HĐND và UBND Tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giá; Công văn số 620/STP-XD&KTVBQPPL ngày 19/5/2020 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra các VBQPPL do HĐND, UBND Tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giá còn hiệu lực thi hành; Công văn số 1429/STP-XD&KTVBQPPL ngày 04/11/2020 về việc báo cáo kết quả tự kiểm tra các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công an.

thực hiện dựa trên hệ thống các VBQPPL trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để làm căn cứ pháp lý phục vụ cho việc tra cứu, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2020, tất cả các VBQPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh sau khi ban hành đều được tổ chức triển khai và đăng lên Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, Công báo Tỉnh; cập nhật kịp thời đúng thời gian quy định và thường xuyên rà soát các VBQPPL trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL³.

3. Về phối hợp trong việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, tạo hệ thống pháp luật địa phương ổn định.

Thông qua công tác hướng dẫn và sự phối hợp giữa công chức pháp chế của các Sở, ngành Tỉnh và Doanh nghiệp Nhà nước với Sở Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, lĩnh vực nói chung, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế nói riêng đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh.

III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn

- Công tác rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát ở một số lĩnh vực chưa kịp thời, chủ yếu tiến hành rà soát khi có yêu cầu.

- Đa số các cơ quan sau khi rà soát chưa lập danh mục các VBQPPL đúng theo mẫu quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phân cấp thẩm quyền ban hành trong các VBQPPL của các Bộ, ngành Trung ương giao về cho địa phương quy định chi tiết đôi khi còn bất cập về thẩm quyền ban hành giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các nội dung được giao quy định có chứa yếu tố của VBQPPL.

- Chất lượng thực hiện công tác rà soát định kỳ hằng năm còn tồn tại các hạn chế nhất định như: Các cơ quan thực hiện rà soát thuộc lĩnh vực phụ trách

³ Đã cập nhật 67 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trong đó gồm có 39 Nghị quyết và 28 Quyết định. Rà soát, cập nhật bổ sung đầy đủ văn bản và hiệu lực toàn bộ các VBQPPL được ban hành trong giai đoạn 2014 – 2018 và giai đoạn 2019 – 2020 theo yêu cầu của Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp.

chỉ mang tính chất tập hợp các VBQPPL sau đó phân định còn hiệu lực, hết hiệu lực, sửa đổi, bổ sung mà chưa thực sự rà soát đến các quy định của các VBQPPL đã ban hành với tình hình thực tế của địa phương hoặc so với các căn cứ của văn bản cấp trên.

2. Nguyên nhân

- Lực lượng công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ yếu kiêm nhiệm chưa thể phát huy hết các chức năng, nhiệm vụ theo quy định về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại cơ quan, đơn vị đó.

- Tính ổn định của các văn bản Trung ương chưa cao dẫn đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương thường xuyên thay đổi.

- Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác rà soát VBQPPL ở các cơ quan, đơn vị còn thiếu kinh nghiệm trong quá trình tập hợp văn bản để rà soát, trình tự, thủ tục rà soát VBQPPL, căn cứ rà soát VBQPPL, lập danh mục rà soát.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm trình Chính phủ về việc xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế theo hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác pháp chế, duy trì các Phòng Pháp chế được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh đảm bảo lực lượng phụ trách rà soát văn bản đảm bảo về số lượng lẫn chất lượng.

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu dùng chung hoặc hướng dẫn địa phương cụ thể về xây dựng hệ cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL riêng cho các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để thống nhất về thẩm quyền ban hành văn bản trong các VBQPPL giao về cho địa phương quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành năm 2020./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC/NC (Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa